

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lù Thị T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Điều Văn H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213/Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83/Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lù Thị T và anh Điều Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lù Thị T và anh Điều Văn H thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Lù Thị T và anh Điều Văn H có một con chung chưa thành niên là Điều Thiên P, sinh ngày 24/12/2016. Chị Lù Thị T và anh Điều Văn H thỏa thuận: Anh Điều Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Điều Thiên P cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lò Thị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh H. Anh H có quyền yêu cầu chị T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Lò Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của anh Điều Văn H.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lò Thị T và anh Điều Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lò Thị T và anh Điều Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Lò Thị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh H phải nộp. Tổng cộng chị Lò Thị T phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000923 ngày 12/8/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu. Nay 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị T được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Trung Phước